bakertilly
A & C

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

**TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2023**
**ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

**A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.** trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

# MỤC LỤC


| | | Trang |
|---|---|---|
| 1. | Mục lục | 1 |
| 2. | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 3 |
| 3. | Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 - 5 |
| 4. | Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 6 - 11 |
| 5. | Bản thuyết minh Báo cáo tài chính báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 12 - 15 |


**********

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh lần gần nhất số 02/GPĐC-UBCK ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 6299 2006
- Fax : +84 (028) 6291 7986

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VDS.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán và giao dịch chứng khoán phái sinh.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---|---|---|
| Ông Nguyễn Miên Tuấn | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Nguyễn Thúc Vinh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Nguyễn Hiếu | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Nguyễn Chí Trung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Hoàng Hải Anh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Trần Nam Trung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Phạm Hữu Luân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2023 |
| Bà Phạm Mỹ Linh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2023 |

***Ban kiểm soát***

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm |
|---|---|---|
| Ông Hồ Tấn Đạt | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Ông Nguyễn Trung Quân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |
| Bà Nguyễn Bích Diệp | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022 |

***Ban điều hành***

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm |
|---|---|---|
| Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 08 tháng 02 năm 2021 |
| Ông Lê Minh Hiền | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 08 tháng 02 năm 2021 |
| Bà Dương Kim Chi | Kế toán trưởng | Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 02 năm 2022 |

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2022).

Ông Nguyễn Miên Tuấn đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 04/2022/QĐ/HĐQT ngày 12 tháng 01 năm 2022.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 và số dư nợ trái phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì các kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu không còn các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu tuân thủ theo các nguyên tắc được trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

**Phê duyệt Báo cáo**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đính kèm. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 và số dư nợ trái phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty, phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc chào bán, sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

**Nguyễn Thị Thu Huyền**
**Tổng Giám đốc**

Ngày 15 tháng 7 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

bakertilly A & C
www.a-c.com.vn

Số: 1.1207/23/TC-AC

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 7 năm 2023, từ trang 06 đến trang 15 kèm theo, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Báo cáo này đã được Ban Tổng Giám đốc lập theo cơ sở lập báo cáo như mô tả tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công ty theo cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt cũng như số dư nợ trái phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, phù hợp với cơ sở lập báo cáo như mô tả tại thuyết minh số III.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

**Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận Báo cáo kiểm toán**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu về cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty và được lập để giúp Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

| | |
|---|---|
| **Nguyễn Chí Dũng**<br>**Thành viên Ban Giám đốc**<br>*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1*<br>Người được ủy quyền | **Phạm Mỹ Tuyên**<br>**Kiểm toán viên**<br>*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3596-2021-008-1* |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2023

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023**

## 1. Thông tin chung về các đợt phát hành trái phiếu

Trong giai đoạn từ ngày 27 tháng 8 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (say đây gọi tắt là "Công ty") đã thông qua các phương án phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24/2021/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 8 năm 2021 (Nghị quyết 24/2021);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 01 năm 2022 (Nghị quyết 02/2022);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2022/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 7 năm 2022 (Nghị quyết 20/2022);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 11 năm 2022 (Nghị quyết 29/2022);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 32/2022/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2022 (Nghị quyết 32/2022);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 3 năm 2023 (Nghị quyết 02/2023);
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 6 năm 2023 (Nghị quyết 04/2023).

*Thông tin chung về các phương án phát hành trái phiếu:*

- Tên trái phiếu: trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
- Loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
- Mệnh giá: 1.000.000 VND/trái phiếu và 100.000.000 VND/trái phiếu.
- Kỳ hạn trả lãi trái phiếu: lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ cho nhà đầu tư theo các kỳ thanh toán 01 tháng/lần, 03 tháng/lần, 06 tháng/lần, 12 tháng/lần hoặc vào ngày đáo hạn,…
- Mua lại trái phiếu trước hạn: tùy vào tình hình hoạt động kinh doanh và khả năng về vốn, Công ty có thể thực hiện mua lại một phần hoặc toàn bộ trái phiếu đã phát hành trước khi đáo hạn. Cụ thể:
  - Đối với trái phiếu có thời hạn 01 năm: Công ty mua lại tối đa 50% số lượng trái phiếu đã phát hành sau 06 tháng kể từ ngày phát hành.
  - Đối với trái phiếu có thời hạn 02 năm: Công ty mua lại tối đa 25% số lượng trái phiếu đã phát hành sau 06 tháng kể từ ngày phát hành; mua lại tối đa 50% số lượng trái phiếu đã phát hành sau 12 tháng kể từ ngày phát hành; mua lại tối đa 75% số lượng trái phiếu đã phát hành sau 18 tháng kể từ ngày phát hành.
  - Lãi suất trái phiếu trong trường hợp mua lại trái phiếu trước hạn được quy định cụ thể theo từng phương án phát hành.
- Hình thức trái phiếu: ghi sổ.
- Đối tượng chào bán: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán.
- Phương thức phát hành: chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành theo Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

*Phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023*

| Mã trái phiếu | Thời gian dự kiến phát hành | Số lượng trái phiếu | Lãi suất tối đa (%/năm) | Giá trị phát hành (VND) | Kỳ hạn trái phiếu | Mục đích sử dụng vốn trái phiếu | Kế hoạch sử dụng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Thời gian giải ngân | Giá trị giải ngân (VND) |
| ***Nghị quyết 24/2021*** | | | | | | Cân đối sử dụng cho các hoạt động giao dịch ký quỹ, tự doanh/bảo lãnh phát hành, tham gia hoạt động thị trường trái phiếu,... tùy theo điều kiện thị trường để bảo đảm mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất. | | |
| VDSH2123001 | Từ ngày 01/09/2021 | 500.000 | 9,6 | 500.000.000.000 | 02 năm | | Năm 2021 | Tối đa 500 tỷ VND |
| ***Nghị quyết 02/2022*** | | | | | | | | |
| VDSH2223001 | Từ ngày 15/02/2022 | 300.000 | 9,3 | 300.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 300 tỷ VND |
| VDSH2223002 | Từ ngày 15/03/2022 | 300.000 | 9,3 | 300.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 300 tỷ VND |
| VDSH2223003 | Từ ngày 18/03/2022 | 200.000 | 9,3 | 200.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 200 tỷ VND |
| VDSH2223004 | Từ ngày 25/03/2022 | 200.000 | 9,3 | 200.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 200 tỷ VND |
| VDSH2223005 | Từ ngày 15/04/2022 | 200.000 | 9,3 | 200.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 200 tỷ VND |
| VDSH2224001 | Từ ngày 10/02/2022 | 90.000 | 9,6 | 90.000.000.000 | 02 năm | | Năm 2022 | Tối đa 90 tỷ VND |
| VDSH2224002 | Từ ngày 15/04/2022 | 100.000 | 9,6 | 100.000.000.000 | 02 năm | | Năm 2022 | Tối đa 100 tỷ VND |
| ***Nghị quyết 20/2022*** | | | | | | | | |
| VDSH2223006 | Từ ngày 01/08/2022 | 300.000 | 9,3 | 300.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 300 tỷ VND |
| VDSH2223007 | Từ ngày 01/09/2022 | 200.000 | 9,3 | 200.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 200 tỷ VND |
| VDSH2223008 | Từ ngày 15/09/2022 | 200.000 | 9,3 | 200.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 200 tỷ VND |
| VDSH2223009 | Từ ngày 01/10/2022 | 200.000 | 9,3 | 200.000.000.000 | 01 năm | | Năm 2022 | Tối đa 200 tỷ VND |
| VDSH2224003 | Từ ngày 01/09/2022 | 50.000 | 9,6 | 50.000.000.000 | 02 năm | | Năm 2022 | Tối đa 50 tỷ VND |
| ***Nghị quyết 29/2022*** | | | | | | | | |
| VDSH2223010 | Từ ngày 29/11/2022 | 2.500 | 10,15 | 250.000.000.000 | 01 năm | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2122011 đến hạn | Tháng 12/2022 | 249,83 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán nợ vay Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam | Tháng 12/2022 | 0,17 tỷ VND |

| Mã trái phiếu | Thời gian dự kiến phát hành | Số lượng trái phiếu | Lãi suất tối đa (%/năm) | Giá trị phát hành (VND) | Kỳ hạn trái phiếu | Mục đích sử dụng vốn trái phiếu | Kế hoạch sử dụng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Thời gian giải ngân | Giá trị giải ngân (VND) |
| ***Nghị quyết 32/2022*** | | | | | | | | |
| VDSH2223011 | Từ ngày 28/12/2022 | 2.500 | 10,15 | 250.000.000.000 | 01 năm | Thanh toán nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch | Tháng 1/2023 | 166,25 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223001 đến hạn | Tháng 2/2023 | 45,15 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223002 đến hạn | Tháng 3/2023 | 38,6 tỷ VND |
| ***Nghị quyết 02/2023*** | | | | | | | | |
| VDSH2324001 | Từ ngày 03/3/2023 | 4.100 | 10,15 | 410.000.000.000 | 01 năm | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223003 đến hạn | Tháng 3/2023 | Tối đa 30 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc và lãi nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch | Tháng 3/2023 | Tối đa 165 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ vay Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam | Tháng 3/2023 | Tối đa 100 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc và lãi trái phiếu VDSH2223004 đến hạn | Tháng 4/2023 | Tối đa 115 tỷ VND |
| ***Nghị quyết 04/2023*** | | | | | | | | |
| VDSH2324002 | Từ ngày 26/6/2023 | 7.000 | 10,00 | 700.000.000.000 | 01 năm | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223005 đến hạn | Tháng 7/2023 | Tối đa 65 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán một phần/toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223006 đến hạn; hoặc mua lại trước hạn | Từ tháng 7 đến tháng 8/2023 | Tối đa 300 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền gốc trái phiếu VDSH2223007 đến hạn | Tháng 8/2023 | Tối đa 195 tỷ VND |
| | | | | | | Thanh toán một phần hoặc toàn bộ gốc nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch | Tháng 8/2023 | Tối đa 140 tỷ VND |

Trong thời gian chưa đến hạn thanh toán tiền gốc trái phiếu và/hoặc thanh toán nợ vay ngân hàng, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu sẽ được Công ty sử dụng để gửi tiết kiệm.

**2. Kết quả phát hành trái phiếu trong kỳ**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 Công ty đã phát hành thêm các trái phiếu sau:

| Nghị quyết | Mã trái phiếu | Mệnh giá (VND) | Lãi suất (%/năm) | Số lượng phát hành | Tổng tiền thu được (VND) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nghị quyết 32/2022 | VDSH2223011 | 100.000.000 | 10,15 | 27 | 2.700.000.000 | 28/12/2022 | 28/12/2023 |
| Nghị quyết 02/2023 | VDSH2324001 | 100.000.000 | 10,15 | 3.111 | 311.100.000.000 | 03/03/2023 | 03/03/2024 |
| Nghị quyết 04/2023 | VDSH2324002 | 100.000.000 | 10,00 | 1.653 | 165.300.000.000 | 20/06/2023 | 20/06/2024 |
| **Cộng** | | | | | **479.100.000.000** | | |

**3. Bảng biến động và tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu**

Bảng biến động và tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

| Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành tại ngày 01/01/2023 | Phát hành trong kỳ | Thanh toán/Mua lại trái phiếu trong kỳ | Giá trị trái phiếu đang lưu hành tại ngày 30/6/2023 | Tình hình sử dụng vốn thực tế | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tiền đã sử dụng | Mục đích sử dụng | Số tiền chưa sử dụng |
| | VND | VND | VND | VND | VND | | VND |
| ***Nghị quyết 24/2021*** | ***36.850.000.000*** | - | ***300.000.000*** | ***36.550.000.000*** | ***36.550.000.000*** | Cho vay hoạt động ký quỹ, phù hợp với phương án phát hành | - |
| VDSH2123001 | 36.850.000.000 | - | 300.000.000 | 36.550.000.000 | 36.550.000.000 | | - |
| ***Nghị quyết 02/2022*** | ***665.225.000.000*** | - | ***496.100.000.000*** | ***169.125.000.000*** | ***169.125.000.000*** | | - |
| VDSH2223001 | 16.950.000.000 | - | 16.950.000.000 | - | - | | - |
| VDSH2223002 | 284.430.000.000 | - | 284.430.000.000 | - | - | | - |
| VDSH2223003 | 28.850.000.000 | - | 28.850.000.000 | - | - | | - |
| VDSH2223004 | 113.545.000.000 | - | 113.545.000.000 | - | - | | - |
| VDSH2223005 | 130.000.000.000 | - | 51.325.000.000 | 78.675.000.000 | 78.675.000.000 | | - |
| VDSH2224001 | 46.050.000.000 | - | 1.000.000.000 | 45.050.000.000 | 45.050.000.000 | | - |
| VDSH2224002 | 45.400.000.000 | - | - | 45.400.000.000 | 45.400.000.000 | | - |
| ***Nghị quyết 20/2022*** | ***577.605.000.000*** | - | ***13.875.000.000*** | ***563.730.000.000*** | ***563.730.000.000*** | | - |
| VDSH2223006 | 300.000.000.000 | - | - | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 | | - |
| VDSH2223007 | 199.305.000.000 | - | 4.275.000.000 | 195.030.000.000 | 195.030.000.000 | | - |
| VDSH2223008 | 23.300.000.000 | - | 4.600.000.000 | 18.700.000.000 | 18.700.000.000 | | - |
| VDSH2223009 | 50.000.000.000 | - | - | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | | - |
| VDSH2224003 | 5.000.000.000 | - | 5.000.000.000 | - | - | | - |

| Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành tại ngày 01/01/2023 | Phát hành trong kỳ | Thanh toán/Mua lại trái phiếu trong kỳ | Giá trị trái phiếu đang lưu hành tại ngày 30/6/2023 | Tình hình sử dụng vốn thực tế | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tiền đã sử dụng | Mục đích sử dụng | Số tiền chưa sử dụng |
| | VND | VND | VND | VND | VND | | VND |
| ***Nghị quyết 29/2022*** | ***142.300.000.000*** | - | ***50.000.000.000*** | ***92.300.000.000*** | ***92.300.000.000*** | | - |
| VDSH2223010 | 142.300.000.000 | - | 50.000.000.000 | 92.300.000.000 | 92.300.000.000 | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2122011 đến hạn, phù hợp với phương án phát hành | - |
| ***Nghị quyết 32/2022*** | ***200.000.000.000*** | ***2.700.000.000*** | - | ***202.700.000.000*** | ***202.700.000.000*** | | |
| VDSH2223011 | 200.000.000.000 | 2.700.000.000 | - | 202.700.000.000 | 166.250.000.000 | Thanh toán nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch, phù hợp với phương án phát hành | - |
| | | | | | 16.950.000.000 | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223001 đến hạn, phù hợp với phương án phát hành | |
| | | | | | 19.500.000.000 | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223002 đến hạn, phù hợp với phương án phát hành | |
| ***Nghị quyết 02/2023*** | - | ***311.100.000.000*** | - | ***311.100.000.000*** | ***311.100.000.000*** | | - |
| VDSH2324001 | - | 311.100.000.000 | - | 311.100.000.000 | 5.000.000.000 | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223003 đến hạn, phù hợp với phương án phát hành | - |
| | | | | | 149.800.000.000 | Thanh toán nợ vay Ngân hàng CTBC Singapore Branch, phù hợp với phương án phát hành | |
| | | | | | 100.000.000.000 | Thanh toán nợ vay Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam, phù hợp với phương án phát hành | |
| | | | | | 56.300.000.000 | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223004 đến hạn, phù hợp với phương án phát hành | |

| Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành tại ngày 01/01/2023 | Phát hành trong kỳ | Thanh toán/Mua lại trái phiếu trong kỳ | Giá trị trái phiếu đang lưu hành tại ngày 30/6/2023 | Tình hình sử dụng vốn thực tế | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tiền đã sử dụng | Mục đích sử dụng | Số tiền chưa sử dụng |
| | VND | VND | VND | VND | VND | | VND |
| ***Nghị quyết 04/2023*** | - | ***165.300.000.000*** | - | ***165.300.000.000*** | ***100.000.000.000*** | | ***65.300.000.000*** |
| VDSH2324002 | - | 165.300.000.000 | - | 165.300.000.000 | 100.000.000.000 | Gửi kỳ hạn 100 tỷ VND trong thời gian chưa đến hạn thanh toán gốc trái phiếu/nợ vay ngân hàng, số còn lại chưa sử dụng (xem thuyết minh số V) | 65.300.000.000 |
| **Cộng** | **1.621.980.000.000** | **479.100.000.000** | **560.275.000.000** | **1.540.805.000.000** | **1.475.505.000.000** | | **65.300.000.000** |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2023
Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

**Nguyễn Thị Thu Huyền**

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023**

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán và giao dịch chứng khoán phái sinh.

## II. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Nghị định sau trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu:

- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP;
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu từ ngày phát hành đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty, phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc chào bán, sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

## III. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được lập trên cơ sở thực thu – thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, chi của Công ty.

Cơ sở trình bày số tiền huy động từ phát hành trái phiếu từng lần là dòng tiền thực tế thuần nhận được xác định bằng trị giá trái phiếu thực tế huy động được theo mệnh giá trừ/cộng (-)/(+) chiết khấu trái phiếu/phụ trội trái phiếu. Phát hành trái phiếu có chiết khấu (giá phát hành nhỏ hơn mệnh giá): là phát hành trái phiếu với giá nhỏ hơn mệnh giá của trái phiếu. Phát hành trái phiếu có phụ trội (giá phát hành lớn hơn mệnh giá): là phát hành trái phiếu với giá lớn hơn mệnh giá của trái phiếu.

Cơ sở trình bày số tiền thực tế thanh toán/mua lại trái phiếu từng lần là dòng tiền thực tế chi ra được xác định bằng tổng giá trị số lượng trái phiếu thực tế được thanh toán/mua lại.

Thông tin về tình hình phát hành và sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được trình bày phù hợp và nhất quán với sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan của Công ty.

### 2. Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được lập cho việc sử dụng số vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023.

### 3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu là Đồng Việt Nam (VND).

### 4. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Công ty chỉ được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được Hội đồng quản trị phê duyệt mà không mở rộng cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu này được lập để giúp Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì vậy, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

## IV. SỐ DƯ TRÁI PHIẾU TẠI NGÀY 30/6/2023

| Trái phiếu | | | Nhà đầu tư | | Trái phiếu đang lưu hành tại ngày 30/6/2023 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã trái phiếu | Mệnh giá (VND) | Ngày đáo hạn | Tổ chức/cá nhân | Số lượng | Số lượng | Giá trị (VND) |
| ***VDSH2123001*** | | | | | ***36.550*** | ***36.550.000.000*** |
| VDSH2123001 | 1.000.000 | 22/10/2023 | Cá nhân trong nước | 10 | 26.550 | 26.550.000.000 |
| VDSH2123001 | 1.000.000 | 22/10/2023 | Tổ chức nước ngoài | 1 | 10.000 | 10.000.000.000 |
| ***VDSH2223005*** | | | | | ***78.675*** | ***78.675.000.000*** |
| VDSH2223005 | 1.000.000 | 05/07/2023 | Cá nhân trong nước | 16 | 56.175 | 56.175.000.000 |
| VDSH2223005 | 1.000.000 | 05/07/2023 | Tổ chức trong nước | 1 | 22.500 | 22.500.000.000 |
| ***VDSH2224001*** | | | | | ***45.050*** | ***45.050.000.000*** |
| VDSH2224001 | 1.000.000 | 24/02/2024 | Cá nhân trong nước | 4 | 20.050 | 20.050.000.000 |
| VDSH2224001 | 1.000.000 | 24/02/2024 | Tổ chức trong nước | 1 | 25.000 | 25.000.000.000 |
| ***VDSH2224002*** | | | | | ***45.400*** | ***45.400.000.000*** |
| VDSH2224002 | 1.000.000 | 01/06/2024 | Cá nhân trong nước | 12 | 45.400 | 45.400.000.000 |
| ***VDSH2223006*** | | | | | ***300.000*** | ***300.000.000.000*** |
| VDSH2223006 | 1.000.000 | 01/08/2023 | Tổ chức trong nước | 1 | 300.000 | 300.000.000.000 |
| ***VDSH2223007*** | | | | | ***195.030*** | ***195.030.000.000*** |
| VDSH2223007 | 1.000.000 | 19/08/2023 | Cá nhân trong nước | 23 | 46.030 | 46.030.000.000 |
| VDSH2223007 | 1.000.000 | 19/08/2023 | Tổ chức nước ngoài | 2 | 139.000 | 139.000.000.000 |
| VDSH2223007 | 1.000.000 | 19/08/2023 | Tổ chức trong nước | 1 | 10.000 | 10.000.000.000 |
| ***VDSH2223008*** | | | | | ***18.700*** | ***18.700.000.000*** |
| VDSH2223008 | 1.000.000 | 12/09/2023 | Cá nhân trong nước | 11 | 18.700 | 18.700.000.000 |
| ***VDSH2223009*** | | | | | ***50.000*** | ***50.000.000.000*** |
| VDSH2223009 | 1.000.000 | 15/09/2023 | Cá nhân trong nước | 1 | 50.000 | 50.000.000.000 |
| ***VDSH2223010*** | | | | | ***923*** | ***92.300.000.000*** |
| VDSH2223010 | 100.000.000 | 29/11/2023 | Cá nhân trong nước | 5 | 723 | 72.300.000.000 |
| VDSH2223010 | 100.000.000 | 29/11/2023 | Tổ chức trong nước | 1 | 200 | 20.000.000.000 |
| ***VDSH2223011*** | | | | | ***2.027*** | ***202.700.000.000*** |
| VDSH2223011 | 100.000.000 | 28/12/2023 | Cá nhân trong nước | 2 | 27 | 2.700.000.000 |
| VDSH2223011 | 100.000.000 | 28/12/2023 | Tổ chức trong nước | 1 | 2.000 | 200.000.000.000 |
| ***VDSH2324001*** | | | | | ***3.111*** | ***311.100.000.000*** |
| VDSH2324001 | 100.000.000 | 03/03/2024 | Cá nhân trong nước | 21 | 1.511 | 151.100.000.000 |
| VDSH2324001 | 100.000.000 | 03/03/2024 | Tổ chức nước ngoài | 1 | 200 | 20.000.000.000 |
| VDSH2324001 | 100.000.000 | 03/03/2024 | Tổ chức trong nước | 1 | 1.400 | 140.000.000.000 |
| ***VDSH2324002*** | | | | | ***1.653*** | ***165.300.000.000*** |
| VDSH2324002 | 100.000.000 | 20/06/2024 | Cá nhân trong nước | 14 | 753 | 75.300.000.000 |
| VDSH2324002 | 100.000.000 | 20/06/2024 | Tổ chức nước ngoài | 1 | 500 | 50.000.000.000 |
| VDSH2324002 | 100.000.000 | 20/06/2024 | Tổ chức trong nước | 1 | 400 | 40.000.000.000 |
| **Tổng cộng** | | | | | | **1.540.805.000.000** |

## V. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2023 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu.

Tình hình huy động và sử dụng mã trái phiếu VDSH2324002 theo Nghị quyết 04/2023 sau ngày kết thúc kỳ báo cáo như sau:

| Số tiền chưa sử dụng tại ngày 30/6/2023 (VND) | Huy động bổ sung từ ngày 01/7/2023 đến ngày 15/7/2023 (VND) | Sử dụng | | | Số tiền chưa sử dụng tại ngày 15/7/2023 (VND) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số tiền đã sử dụng (VND) | Mục đích sử dụng | Ngày sử dụng | |
| 65.300.000.000 | 97.800.000.000 | 65.000.000.000 | Thanh toán tiền gốc trái phiếu VDSH2223005 đến hạn | 05/7/2023 | 98.100.000.000 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2023
Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

**Nguyễn Thị Thu Huyền**